

Bản án số: **11/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 05/9/2025 “V/v: tranh
chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST–HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST ngày 28/7/2025 và quyết định hoãn phiên số: 07/QĐXX-ST ngày 18/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B – Sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th Nh, xã Cư Dliê M, huyện CM, tỉnh ĐL (nay là Thôn Th Nh, xã Ea T, tỉnh ĐL)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Kh – Sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th Nh, xã Cư Dliê M, huyện CM, tỉnh ĐL (nay là Thôn Th Nh, xã Ea T, tỉnh ĐL)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Nguyễn Đình Kh chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng đến ngày 07/01/2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Dliê M, huyện CM, tỉnh ĐL.

Về tình cảm vợ chồng, lúc đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp được với nhau nữa, dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà B đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Đình Kh.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Vương Q, sinh ngày 15/6/1991, cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 04/8/1995, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã đi làm và có cuộc sống riêng. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Bà B phải chịu theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn ông Nguyễn Đình Kh:** Quá trình giải quyết vụ án ông Kh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và tài sản chung đúng như bà B trình bày, ông không có ý kiến gì bổ sung. Về tình cảm vợ chồng ông thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, đồng thời ông vẫn còn thương vợ, thương con và muốn nương tựa vào nhau về già nên ông có nguyện vọng được đoàn tụ và tại phiên Tòa, mặc dù Tòa án niêm yết thông báo phiên họp, phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa cho ông Kh theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Kh không tham gia phiên họp, phiên hoà giải và không tham gia phiên tòa, vì vậy Tòa án không ghi nhận được lời khai cũng như ý kiến, quan điểm của ông Kh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Tuy nhiên, thẩm phán vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 52, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn là “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”;

Bị đơn có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Th Nh, xã Cư Dliê M, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn Th Nh, xã Ea Tul, tỉnh Đắk Lắk) vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị B với ông Nguyễn Đình Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, giữa bà B và ông Kh nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà các bên không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Từ đầu năm 2025 cho đến nay, bà B và ông Kh đã sống ly thân với nhau. Nay bà B khẳng định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án ông Kh cũng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn và nếu bà B cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý. Vì vậy xét thấy yêu cầu ly hôn của bà B là chính đáng nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Cháu Nguyễn Vương Q, sinh ngày 15/6/1991, cháu Nguyễn Cao K, sinh ngày 04/8/1995, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã đi làm và có cuộc sống riêng. Nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[3.4] *Về án phí*: Nguyên đơn bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Đình Kh

- *Về con chung*: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Trần Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo số AA/2023/0008201 ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh ĐL (nay là Phòng cục thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đắc Lắc).

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND KV 3;
- Phòng THADS KV 3;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea T;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Y Lợi Niê

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Tar;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Cuôr Đăng;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Tiến;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TÒA**
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

Y Lợi Niê